



xiān rén zhǎng

仙人掌

noun · cactus

Example Sentences

Zhè pén xiān rén zhǎng hěn hǎo yǎng bù yòng jīng cháng jiāo shuǐ
这盆仙人掌很好养，不用经常浇水。

This potted cactus is easy to care for; it
doesn't need frequent watering.

Shā mò lǐ de xiān rén zhǎng néng chǔ cún dà liàng shuǐ fēn
沙漠里的仙人掌能储存大量水分。

Cacti in the desert can store a lot of water.

Trace each character, then write the word on your own.

仙	仙	仙	仙	仙	仙	仙	仙				
人	人	人	人	人							
掌	掌	掌	掌	掌	掌	掌	掌	掌	掌	掌	
掌	掌	掌	掌								